

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (ĐỢT 1) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIÀM NÔNG SẢN VÀNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KON BRAIH**

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 HĐND xã Kon Braih)

ĐVT: triệu đồng

STT	Dự án/Nội dung thành phần	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (giai đoạn 1)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG = (I+II)			79.829,36	32.323	
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT			47.329,36	19.748	
*	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu			35.829,36	15.373	
-	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo			35.829,36	15.373	
+	Sửa chữa Cầu treo thôn 3(Kon Rơ Pen)	Trung tâm cung	2026	363,40		
+	Công trình NSH tập trung thôn 4, xã Kon Braih		2026	526,96		
+	Đường đi khu sản xuất thôn 7, xã Kon Braih		2026	2.537	1.969	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 9 (đoạn từ trường tiểu học Kim Đồng đến giáp đường bê tông)		2026	2.300	1.785	
+	Đường nội thôn 1, xã Kon Braih đi khu sản xuất		2027	1.080	420	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 4, xã Kon Braih		2027	4.400	1.615	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 6, xã Kon Braih		2027	1.700	653	

+	Đường đi khu sản xuất đoạn từ kênh Thủy lợi Sơ Nghệ đi khu sản xuất	ứng dịch vụ Công ích xã	2028	2.400	936	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 3, xã Kon Braih		2028	920	358	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 10, xã Kon Braih		2028	2.722	1.061	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 9 (đoạn tiếp giáp đường bê tông đi ngầm Đăk Pơ Kông)		2028-2029	4.500	1.755	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 5, xã Kon Braih		2029	4.300	1.670	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 8, xã Kon Braih		2029	4.400	1.716	
+	Đường nội thôn 11 (thôn Kon Săm Lũ cũ)		2030	1.680	655	
+	Đường đi khu sản xuất thôn 12, xã Kon Braih		2030	2.000	780	
*	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (gồm 04 nội dung cụ thể)			11.500	4.375	
-	<i>Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình “nông nghiệp xanh”</i>			<i>11.500</i>	<i>4.375</i>	
+	Đầu tư điện công lộ dọc tuyến quốc lộ 24	Trung tâm cung ứng dịch vụ Công ích xã	2027-2028	11.500	4.375	
II	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN			32.500	12.575	
*	Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 05 nội dung cụ thể)			32.500	12.575	

-	<i>Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; mua sắm máy móc, thiết phục vụ đào tạo). Ưu tiên tập trung cho địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, ATK địa bàn chiến lược về an ninh, quốc phòng, khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống; đầu tư mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa các trường, lớp học, sân chơi cho học sinh phổ thông, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác ở khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống;</i>			32.500	12.575	
+	Sửa chữa Trường Tiểu học Tân Lập, điểm thôn 1 (làng Kon Bru), xã Kon Braih	Trung tâm cung ứng dịch vụ Công ích xã	2027	1.500,00	585,00	
+	Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Tân Lập - Phân hiệu số 1 (trường Lê Quý Đôn (cũ))		2027-2028	9.000,00	3.410,00	
	Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Kim Đồng (Kon Rơ Pen)		2028	5.000,00	1.950,00	
+	Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Kim Đồng (trụ sở chính)		2028-2029	8.500,00	3.315,00	
	Xây mới phòng học THCS Đăk Tờ Re (điểm chính) và các hạng mục phụ trợ		2028-2029	8.500,00	3.315,00	